

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HS-ST

Ngày: 08 – 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Trung.
2. Ông Phạm Cẩm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Thắm – C/v Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Nguyễn Ngọc D**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 11/4/2003; Tại: Đắk Lắk. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn K, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962. Bị cáo chưa có vợ, con.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Chị Trần Lâm Phương A, sinh năm: 1999 (Có mặt).

Trú tại: Số nhà vcxx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Văn B, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số Số nhà vcxx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị Kim Y – sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số vc/z đường S, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 11/4/2003, trú tại: Buôn K, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và chị Trần Lâm Phương A, sinh năm: 1999, trú tại: Số nhà vcxx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có quan hệ tình cảm. Quá trình quen nhau, D thường xuyên đến nhà chị Phương A chơi, phát hiện nhà chị Phương A có nhiều tài sản nên D đã nhiều lần trộm cắp tài sản của gia đình chị Trần Lâm Phương A, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2023, Hà Nguyễn Ngọc D đến nhà của chị Trần Lâm Phương A, ở địa chỉ Số nhà vcxx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi, D đi vào phòng ngủ, mở tủ cạnh giường ngủ của chị Phương A, lén lút trộm cắp 01 chiếc nhẫn trang sức loại Chalky (3CT), thông số RG - đá CZ-WHI RD9.0mmx1-KC DIA-14KW-8.65-11.5 bỏ vào túi quần. Sau đó, đến ngày 10/7/2023, D mang chiếc nhẫn là tài sản trộm cắp đến bán lại cho nhân viên của Cửa hàng Thế Giới K tại địa chỉ Tòa nhà Vincomplaza B được số tiền 25.512.750 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày 20/11/2023, tại kho chứa hàng của ông Trần Văn B, sinh năm: 1975 (cha ruột của chị Trần Lâm Phương A), ở địa chỉ Số nhà vcxx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Hà Nguyễn Ngọc D vào quầy tính tiền của kho hàng, trộm cắp số tiền 13.000.000 đồng của ông Trần Văn B và tiêu xài cá nhân hết

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 18/12/2023, Hà Nguyễn Ngọc D trèo vào phần khe hở ở cửa xếp và mái che căn nhà ở địa chỉ Số nhà vcxx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lén vào phòng khách của căn nhà, lấy trộm số tiền 500.000 đồng để trong ví trên ghế sofa và 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 15 Pro Max màu Titan tự nhiên, dung lượng 256GB, số IMEI: 353650694507711 đang sạc pin trên kệ để ti vi của ông Trần Văn B rồi tẩu thoát. Sau khi trộm cắp tài sản, D đã tiêu xài hết số tiền 500.000 đồng còn chiếc điện thoại thì chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện, xử lý

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 Promax, màu Titan tự nhiên, dung lượng 256 GB, số Imei: 353650694507711, trị giá: 30.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn Chalky (3CT), thông số RG - đá CZ- WHI RĐ

9.0 mmx1-KC DIA- 14KW- 8.65- 11.5, tài sản đã qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 30.015.000 đồng. Tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là: 73.515.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 94/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Hà Nguyễn Ngọc D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Nguyễn Ngọc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Nguyễn Ngọc D mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 Promax, màu Titan tự nhiên, dung lượng 256 GB, số Imei: 353650694507711 cho ông Trần Văn B nhận quản lý, sử dụng. Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường số tiền 55.000.000 đồng giữa gia đình bị cáo Hà Nguyễn Ngọc D với ông Trần Văn B và chị Trần Lâm Phương A.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Trần Lâm Phương A không tham gia tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng thời gian từ ngày 09/7/2023 đến ngày 18/12/2023, tại địa chỉ: Số Số nhà vcxx đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Hà Nguyễn Ngọc D đã trộm cắp tài sản 01 chiếc nhẫn Chalky (3CT), thông số RG - đá CZ- WHI RĐ 9.0 mmx1-KC DIA- 14KW- 8.65- 11.5 có trị giá: 30.015.000 đồng của chị Trần Lâm Phương A; số tiền 13.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 Promax trị giá: 30.000.000 đồng của ông Trần Văn B. Tổng trị giá tài sản là: 73.515.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Hà Nguyễn Ngọc D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về các nội dung khác:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 Promax, màu Titan tự nhiên, dung lượng 256 GB, số Imei: 353650694507711, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả cho ông Trần Văn B nhận quản lý, sử dụng. Xét việc giao trả là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với chị Phạm Thị Kim Y là nhân viên của Cửa hàng Thế giới K là người mua lại chiếc nhẫn do bị cáo chiếm đoạt của chị Trần Lâm Phương A, tại thời điểm mua lại chị Y không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 55.000.000 đồng cho ông Trần Văn B và chị Trần Lâm Phương A. Ông Trần Văn B và chị Trần Lâm Phương A không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận bồi thường nêu trên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hà Nguyễn Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Nguyễn Ngọc D 02 năm 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 20/12/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 15 Promax, màu Titan tự nhiên cho ông Trần Văn B.

Chấp nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường, cụ thể: Hà Nguyễn Ngọc D đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng cho ông Trần Văn B và chị Trần Lâm Phương A.

[3] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải An